

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

A. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

1. Căn cứ lập dự án

Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 225/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch Điện VIII điều chỉnh);

Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công thương về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 điều chỉnh;

Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 630/QĐ-EVN ngày 15/5/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phân cấp cho Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/6/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Nghị quyết số 143/NQ-HĐTV ngày 01/4/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thông qua chủ trương nghiên cứu chi tiết và triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Tuyên Quang mở rộng;

Văn bản số 1863/EVN-KH ngày 12/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc triển khai dự án Nhà máy thủy điện Tuyên Quang mở rộng;

Quyết định số 1822/QĐ-EVN ngày 29/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc phê duyệt Nhiệm vụ kỹ thuật và dự toán chi phí công tác thẩm tra hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi; Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; Mô hình thông tin công trình (BIM) - Dự án Thủy điện Tuyên Quang mở rộng;

Quyết định số 1847/QĐ-EVN ngày 31/12/2025 của Ban Quản lý dự án Điện 1 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Đợt 2) – Dự án Nhà máy thủy điện Tuyên Quang mở rộng;

Văn bản số 6468/EVN-KH ngày 31/10/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc đầu tư các công trình lưới điện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục đích đầu tư dự án

- Tránh phải xả thừa nước của các nhà máy thủy điện vào mùa lũ.
- Tăng công suất dự phòng, đảm bảo Hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định trong các trường hợp sự cố lớn (có nguy cơ xảy ra đối với các trung tâm nhiệt điện).
- Tăng tính linh hoạt trong vận hành, thêm nguồn để phủ đỉnh và điều chỉnh điện áp, góp phần nâng cao chất lượng điện năng.
- Giảm chi phí vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, kéo dài tuổi thọ của các tổ máy nhiệt điện do hạn chế việc tăng/giảm, dừng/khởi động tổ máy trong ngày.
- Giảm chi phí nhiên liệu, và giảm phát thải CO₂ của Hệ thống điện.

3. Loại và cấp công trình: Công trình năng lượng, cấp đặc biệt.

4. Quy mô đầu tư dự án

Các thông số chính của Dự án Nhà máy thủy điện Tuyên Quang mở rộng:

- Công suất lắp máy (N_{lm}) : 120 MW;
- Số tổ máy : 01 tổ;
- Đấu nối với hệ thống điện quốc gia: Đường dây 220kV đấu nối và mở rộng ngăn lộ tại trạm phân phối 220kV NMTĐ Tuyên Quang.
- Tăng sản lượng điện trung bình nhiều năm (E_o) : khoảng 89,1 triệu kWh;

Tăng khả năng huy động công suất vào giờ cao điểm : 128,10 triệu kWh;

5. Địa điểm xây dựng: xã Nà Hang, tỉnh Tuyên Quang.

6. Chủ đầu tư dự án: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

7. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Điện 1 (EVNPMB1)

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án, Ban quản lý dự án Điện 1 trực tiếp quản lý dự án theo chức năng nhiệm vụ.

9. Thời gian dự kiến thực hiện: Dự kiến đưa vào vận hành trong giai đoạn 2026-2030.

10. Thông tin về gói thầu: Theo Quyết định số 1847/QĐ-EVN ngày 31/12/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam các thông tin chính về gói thầu như sau:

- **Tên gói thầu:** Gói thầu 2TV-TQ: Tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT), thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (TKKT, BVTC), mô hình thông tin công trình (BIM).

- **Nguồn vốn:** Vốn do EVN thu xếp.

- **Phạm vi công việc chính của gói thầu bao gồm:**

- + Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT),
- + Thẩm tra thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở (Thiết kế kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công);
- + Thẩm tra mô hình thông tin công trình (BIM) các giai đoạn.

Các công việc chi tiết xem tại Mục B Chương này.

- **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng).

- **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn hai túi hồ sơ;

- **Loại hợp đồng:** Trọn gói.

- **Thời gian thực hiện gói thầu:** 60 tháng.

11. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Mục đích tuyển chọn được nhà thầu tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện gói thầu 2TV-TQ nêu trên.

B. PHẠM VI CÔNG VIỆC

Phạm vi công việc chi tiết của gói thầu yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. THẨM TRA BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI (BCNCKT)

Nội dung chính công tác thẩm tra Thiết kế cơ sở và các nội dung khác của hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Tuyên Quang mở rộng tuân theo Điều 56 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Điều 19 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 và các quy định khác có liên quan.

1.1 Mục tiêu

- Đánh giá sự phù hợp hồ sơ BCNCKT với Quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch Điện VIII điều chỉnh và chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền chấp thuận.

- Kiểm tra sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Kiểm tra thiết kế cơ sở, các giải pháp kỹ thuật - công nghệ, tiến độ, thuyết minh, phụ lục tính toán.

- Kiểm tra khối lượng, tổng mức đầu tư dự án.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả kinh tế - tài chính của dự án.

- Làm căn cứ cho cơ quan chuyên môn thẩm định BCNCKT và chủ đầu tư thẩm định, quyết định đầu tư dự án.

1.2 Nhận xét chung về hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT).

- Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định)..

- Thẩm tra sự đầy đủ về thành phần hồ sơ báo cáo NCKT theo quy định tại Điều 54, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Điều 38 Nghị định 175/2024/NĐ- CP, nhiệm vụ kỹ thuật lập BCNCKT và các quy định khác liên quan.

- Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

1.3 Thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi

Nội dung thẩm tra thực hiện theo quy định tại mục IV của Biểu mẫu số 2 Phụ lục I Nghị định 175/2024/NĐ-CP bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

- Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng: Kiểm tra, đánh giá độ ổn định, chuyển vị, độ lún tổng thể kết cấu công trình; khả năng chịu lực, biến dạng, ổn định của cấu kiện, có yếu tố bất lợi về an toàn công trình,...

- Việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ: Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ thiết kế cơ sở về thiết kế phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy; kiểm tra việc đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất, tư vấn thẩm tra đánh giá về giải pháp thiết kế và các tiêu chí đáp ứng yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định như: khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy; đường giao thông phục vụ xe chữa cháy, lối thoát nạn, gian lánh nạn (nếu có), bậc chịu lửa công trình,....

- Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có đánh giá một số nội dung sau:

- + Đối với quy chuẩn, tiêu chuẩn trong nước: Đánh giá hiệu lực.

- + Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài: đánh giá về sự tuân thủ với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tính tương đồng với các tiêu chuẩn có liên quan tuân thủ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

- + Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn cơ sở: đánh giá sự tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tính tương thích, đồng bộ với các tiêu chuẩn có liên quan tuân thủ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

- Các nội dung yêu cầu khác theo yêu cầu thẩm tra của chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có).

- Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có). *(ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra).*

a) Thẩm tra hồ sơ, tài liệu khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, khí tượng thủy văn, thủy năng, kinh tế năng lượng

- Thẩm tra, đánh giá về phương pháp, khối lượng thực hiện, tính đầy đủ, tính chính xác và đúng đắn của các tài liệu, bao gồm: Bản đồ, bản vẽ mặt cắt, báo cáo, hình ảnh, phụ lục, kết quả khảo sát địa hình, địa chất... căn cứ theo nội dung Nhiệm vụ kỹ thuật được phê duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Kết luận về việc đầy đủ số liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ lập hồ sơ BCNCKT theo quy định hiện hành.

- Thẩm tra phần tính toán thủy văn, tính toán thủy năng - kinh tế năng lượng để chọn các thông số chính của công trình: Các mực nước thượng lưu, bao gồm mực nước khai thác thấp nhất; các mực nước hạ lưu; số tổ máy; điện năng...

- Tính toán nước dâng hồ chứa, đánh giá ảnh hưởng của hồ Chiêm Hóa đến mực nước hạ lưu thủy điện Tuyên Quang mở rộng để xác định mức nước hạ lưu của thủy điện Tuyên Quang mở rộng.

b) Thẩm tra Thiết kế cơ sở của dự án

* *Thẩm tra, đánh giá sự phù hợp với chủ trương đầu tư của dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.*

* *Kiểm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế cơ sở bao gồm:*

- Đánh giá về danh Mục tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phù hợp với quy định hiện hành;

- Đánh giá sự tuân thủ trong việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế cơ sở được lập.

* *Thẩm tra việc lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ*

- Công trình chính

+ Thẩm tra, đánh giá sự phù hợp về phân loại nhóm dự án và cấp công trình;

+ Thẩm tra các phương án bố trí mặt bằng và lựa chọn phương án bố trí mặt bằng hợp lý cụm công trình đầu mối, đường hầm dẫn nước, nhà máy và kênh xả, đường dây đầu nối và trạm phân phối mở rộng,;

+ Thẩm tra lựa chọn quy mô công trình và các thông số kỹ thuật chủ yếu;

+ Thẩm tra kết cấu công trình: Phân tích và lựa chọn phương án kết cấu hợp lý cho các công trình chính;

+ Thẩm tra kích thước hợp lý của công trình trên cơ sở kết quả tính toán thủy lực và tính toán ổn định;

+ Thẩm tra những biện pháp xử lý, gia cố nền, móng: Phân tích và lựa chọn phương án hợp lý về biện pháp xử lý, gia cố nền, móng cho các hạng mục công trình chính;

+ Thẩm tra các tính toán thủy lực và tính toán ổn định phương án chọn.

+ Các nghiên cứu khác nếu có.

- Công trình tạm: Thẩm tra số lượng và quy mô hợp lý, kết cấu hợp lý và kích thước cơ bản của các công trình tạm.

- Dây chuyền thiết bị:

+ Thăm tra việc lựa chọn sơ đồ bố trí chung hệ thống thiết bị cơ, điện của dự án và của các thiết bị cơ, điện chính trong dự án;

+ Thăm tra việc lựa chọn thiết bị, công năng sử dụng, loại thiết bị cơ điện chính trong dự án;

- Thiết bị quan trắc: Thăm tra nguyên tắc, nội dung, vị trí cần quan trắc và dự kiến kinh phí cho việc trang thiết bị và vận hành các thiết bị quan trắc.

**Thăm tra giải pháp phòng cháy chữa cháy:* Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ thiết kế cơ sở về thiết kế phòng cháy chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy; kiểm tra việc đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất, tư vấn thăm tra đánh giá về giải pháp thiết kế và các tiêu chí đáp ứng yêu cầu về phòng cháy chữa cháy theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật số 55/2024/QH15, cụ thể: Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Giải pháp thoát nạn; Dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống khói; Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; g) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy, ngoài ra cần thăm tra về danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.

** Thăm tra các điều kiện cung cấp vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu, năng lượng, dịch vụ hạ tầng:*

- Thăm tra kết quả khảo sát mỏ vật liệu, khả năng cung cấp vật liệu xây dựng (cát, đá, đất đắp chống thấm,...) cho công trình (loại, địa điểm, trữ lượng, chất lượng,...);

- Các điều kiện cung cấp vật tư, thiết bị và nguyên vật liệu;

- Các điều kiện cung cấp năng lượng;

- Các điều kiện cung cấp dịch vụ hạ tầng.

** Thăm tra tổ chức xây dựng:*

- Dẫn dòng thi công công trình đầu mối, nhà máy;

- Biện pháp tiêu nước hồ móng, biện pháp xử lý, gia cố nền, móng;

- Biện pháp thi công các công trình chính;

- Các công trình tạm thời để thi công;

- Tổ chức giao thông vận tải trong xây dựng;

- Hệ thống phụ trợ (cung cấp điện, nước, các dịch vụ khác,...);

- Tổng mặt bằng công trường;

- Tổng tiến độ xây dựng;

- Nhu cầu nguồn lực chính để xây dựng.

** Thăm tra các bản vẽ thiết kế cơ sở:*

- Tổng mặt bằng phương án chọn và các phương án so sánh;

- Các mặt cắt của phương án chọn và các phương án so sánh;

- Bản vẽ phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình, kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực;
- Các bản vẽ thiết kế thủy công phương án chọn;
- Các bản vẽ thiết kế cơ khí phương án chọn;
- Các bản vẽ thiết kế tổ chức thi công phương án chọn;
- Các bản vẽ thiết kế khác.

* *Thẩm tra các phụ lục tính toán kèm theo thiết kế cơ sở*: Kiểm tra, đánh giá độ ổn định, chuyển vị, độ lún tổng thể kết cấu công trình; khả năng chịu lực, biến dạng, ổn định của cấu kiện, có yếu tố bất lợi về an toàn công trình,...

* *Thẩm tra hồ sơ thiết kế mô hình BIM*

Thẩm tra thiết kế mô hình BIM đảm bảo đúng, đủ các nội dung phục vụ trình cơ quan thẩm định theo quy định, bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

- Thẩm tra năng lực, kinh nghiệm nhà thầu thực hiện BIM.
- Thẩm tra về mức độ phát triển thông tin (LOD): Xem xét thể hiện vị trí, hình dạng và định hướng.
- Thẩm tra sự phù hợp kết quả thực hiện, mô hình, dữ liệu BIM so với yêu cầu của chủ đầu tư (EIR).
- Thẩm tra sự phù hợp quá trình triển khai so với Kế hoạch thực hiện BIM (BEP).
- Thẩm tra sự phù hợp, tính thống nhất của mô hình BIM với các kết quả tính toán, thiết kế (bao gồm khối lượng chủ yếu của các bộ phận công trình).
- Thẩm tra phù hợp về phối cảnh 3D công trình, xem xét tính thẩm mỹ, phù hợp với cảnh quan, phát hiện xung đột giữa bản vẽ kiến trúc, kết cấu, cơ điện,...(nếu có).
- Kiểm tra định dạng và trao đổi dữ liệu theo định dạng chuẩn, môi trường dữ liệu chung (CDE) như: IFC, RVT, DWG, XLSX...
- Thẩm tra sự phù hợp của phần mềm và công cụ sử dụng.

* *Thẩm tra báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)*.

* *Thẩm tra về hồ sơ phục vụ xin chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích sử dụng đất rừng của dự án.*

c) Thẩm tra các nội dung khác của Báo cáo NCKT

- Sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất, quy mô công suất và hình thức đầu tư xây dựng;
- Khả năng bảo đảm các yếu tố để thực hiện dự án như sử dụng tài nguyên, lựa chọn công nghệ thiết bị, sử dụng lao động, hạ tầng kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, yêu cầu trong khai thác sử dụng, thời gian thực hiện, phương án giải phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu có), giải pháp tổ chức quản lý thực hiện dự án, vận hành, sử dụng công trình và bảo vệ môi trường;

- Đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, an toàn trong xây dựng, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung cần thiết khác;

- Huy động vốn, phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; kiến nghị cơ chế phối hợp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thực hiện dự án;

- Các nội dung khác có liên quan.

1.4 Tổng mức đầu tư

* *Thẩm tra khối lượng các công tác phục vụ lập Tổng mức đầu tư*: Sự phù hợp, đầy đủ của việc xác định khối lượng hoặc quy mô, công suất, năng lực phục vụ tính toán trong tổng mức đầu tư xây dựng so với thiết kế cơ sở của dự án.

* *Thẩm tra Tổng mức đầu tư (TMDT)*:

- Thẩm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ tổng mức đầu tư xây dựng; các căn cứ pháp lý để xác định tổng mức đầu tư xây dựng;

- Thẩm tra sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, các công cụ cần thiết khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố và việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự để xác định tổng mức đầu tư xây dựng;

- Thẩm tra sự phù hợp của tổng mức đầu tư xây dựng với sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng;

- Thẩm tra sự phù hợp của nội dung tổng mức đầu tư xây dựng quy định tại Điều 5 Nghị định 10/2021/NĐ-CP với các nội dung và yêu cầu của dự án;

- Thẩm tra việc xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định, phù hợp với yêu cầu thiết kế, điều kiện xây dựng, mặt bằng giá thị trường và kế hoạch thực hiện dự án;

- Phân tích nguyên nhân tăng, giảm và đánh giá việc bảo đảm hiệu quả đầu tư của dự án theo giá trị tổng mức đầu tư xây dựng xác định sau thẩm tra.

1.5 Thẩm tra hiệu quả kinh tế - tài chính

- Thẩm tra Phương pháp luận.

- Thẩm tra việc Phân tích phân phối sản lượng của Tuyên Quang Mở Rộng theo chế độ vận hành (theo chế độ phủ đỉnh Biểu đồ phụ tải toàn quốc).

- Thẩm tra việc tính toán hiệu quả kinh tế - tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

- Thẩm tra việc đánh giá hiệu quả tài chính với các cơ cấu vốn nguồn vay khác nhau.

2. THẨM TRA HỒ SƠ THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Nội dung chính công tác thẩm tra hồ sơ TKKT - Dự án Thủy điện Tuyên Quang mở rộng tuân theo Điều 82 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Điều 43 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024, Nghị định 10/2021/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan, bao gồm và không hạn chế các nội dung sau:

2.1 Mục tiêu

- Thẩm tra sự phù hợp của TKKT so với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.
- Thẩm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.
- Đánh giá về an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận.
- Thẩm tra thiết kế phần thiết bị cơ khí thủy công, cơ khí thủy lực.
- Thẩm tra dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu.
- Làm cơ sở để cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định TKKT, chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt TKKT-Dự toán xây dựng công trình.

2.2 Nhận xét chung về Hồ sơ TKKT

- Quy cách và danh mục hồ sơ thực hiện thẩm tra (nhận xét về quy cách, tính hợp lệ của hồ sơ theo quy định).
- Thẩm tra sự đầy đủ về thành phần hồ sơ TKKT theo quy định quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Điều 39 Nghị định 175/2024/NĐ-CP, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và các quy định khác liên quan.
- Kết luận của đơn vị thẩm tra về việc đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để thực hiện thẩm tra.

2.3 Thẩm tra các nội dung chi tiết của hồ sơ TKKT

Nội dung thẩm tra thực hiện theo quy định tại mục V của Biểu mẫu 09 Phụ lục I Nghị định 175/2024/NĐ-CP gồm các nội dung chính như sau:

- Sự phù hợp của Thiết kế kỹ thuật so với thiết kế cơ sở (*Lập bảng thống kê chi tiết các nội dung điều chỉnh tại hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở so với thiết kế cơ sở đã được thẩm định và phê duyệt làm cơ sở để đánh giá về nội dung này*);

- Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- + Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, trong đó có đánh giá một số nội dung sau:

- ++ Đối với quy chuẩn, tiêu chuẩn trong nước: Đánh giá hiệu lực.

- ++ Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài: đánh giá về sự tuân thủ với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tính tương đồng với các tiêu chuẩn có liên quan tuân thủ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

- ++ Trường hợp áp dụng tiêu chuẩn cơ sở: đánh giá sự tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tính tương thích, đồng bộ với các tiêu chuẩn có liên quan tuân thủ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 10 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

- + Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật:

- (*Lập bảng để đối chiếu các chỉ tiêu nêu tại hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở so với các chỉ tiêu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn áp dụng*)

- Đánh giá về an toàn công trình và bảo đảm an toàn của công trình lân cận:

Trên cơ sở nội dung thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) được quy định tại khoản 2 Điều 39 và các nội dung cần thiết khác do nhà thầu tư vấn thiết kế đề xuất. Nhà thầu tư vấn thẩm tra kiểm tra tính đúng đắn về các nội dung nêu tại thuyết minh tính toán kết cấu công trình so với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng làm cơ sở để kết luận về nội dung này;

Nhà thầu tư vấn thẩm tra kiểm tính độc lập với các nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 Nghị định này để đối chiếu so sánh với kết quả tính toán do nhà thầu tư vấn thiết kế lập làm cơ sở để kết luận về an toàn công trình trong quá trình sử dụng; bảo đảm an toàn công trình lân cận (nếu có);

Nội dung yêu cầu của nhà thầu tư vấn thẩm tra về sửa đổi hoặc bổ sung tiêu chí đánh giá về an toàn công trình được ghi cụ thể tại thông báo kết quả thẩm tra.

- Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ (nếu có).

- Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

Kiểm tra việc thực hiện thủ tục Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường khi có yêu cầu;

Về sự tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ khi có yêu cầu: trên cơ sở hồ sơ thiết kế xây dựng kèm theo thuyết minh đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ do nhà thầu tư vấn đề xuất, nhà thầu thẩm tra lập bản để đối chiếu việc đáp ứng yêu cầu đối với các chỉ tiêu được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ.

- Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ (nếu có) (ghi cụ thể các nội dung yêu cầu nhà thầu tư vấn thiết kế phải chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ để làm cơ sở kết luận và đóng dấu thẩm tra).

a) Thẩm tra hồ sơ khảo sát, thiết kế kỹ thuật:

- Thẩm tra hồ sơ, tài liệu khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, khí tượng thủy văn: Về phương pháp, khối lượng thực hiện, tính đầy đủ, tính chính xác và đúng đắn của các tài liệu, bao gồm: Bản đồ, bản vẽ mặt cắt, báo cáo, hình ảnh, phụ lục,... căn cứ theo nội dung Nhiệm vụ kỹ thuật được phê duyệt, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Đánh giá về tính đầy đủ của các số liệu thủy văn, địa hình, địa chất phục vụ lập hồ sơ TKKT.

- Thẩm tra, đánh giá lại sự phù hợp của quy mô đầu tư xây dựng công trình so với các thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

- Thẩm tra, đánh giá chi tiết các nội dung hồ sơ TKKT đã được cấp có thẩm quyền lưu ý trong giai đoạn Báo cáo nghiên cứu khả thi (nếu có).

- Thẩm tra, đánh giá về lựa chọn sơ đồ khai thác của công trình.

- Thẩm tra, đánh giá về phân loại và phân cấp công trình đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành. Phân cấp các hạng mục công trình chủ yếu, công trình thứ yếu, công trình tạm và đề xuất số bước thiết kế xây dựng công trình cho từng hạng mục cụ thể.

- Thẩm tra, đánh giá việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các văn bản pháp luật trong tính toán thiết kế (tính đầy đủ, tính phù hợp, tính tuân thủ...). Đề xuất loại bỏ hoặc bổ sung các văn bản cần thiết.

- Thẩm tra về tài liệu địa chất:

++ Xem xét lựa chọn các chỉ tiêu địa chất, giá trị ứng suất thiên nhiên, địa chất thủy văn ...

++ Xem xét kỹ tài liệu địa chất, địa vật lý đã thực hiện làm rõ vùng địa chất yếu mà đường hầm đi qua.

++ Đề xuất việc quan trắc, khảo sát bổ sung cần thiết.

++ Kết luận về việc đầy đủ của tài liệu địa chất phục vụ lập TKKT.

- Thẩm tra phần tính toán thủy văn - điều tiết, tính toán thủy năng - kinh tế năng lượng để chọn các thông số chính của công trình: Các mực nước thượng lưu, bao gồm mực nước khai thác thấp nhất; các mực nước hạ lưu; số tổ máy; điện năng...

- Thẩm tra các hạng mục xây dựng chính:

++ Lựa chọn tối ưu quy mô kết cấu các hạng mục công trình: Cửa lấy nước, Đường hầm dẫn nước, Nhà máy và Kênh xả, Đường dây đầu nối,...

++ Thẩm tra tính toán thủy lực nối tiếp hạ lưu, thủy lực cửa nhận nước, nhà máy thủy điện và kênh xả hạ lưu. Trong đó, lưu ý xem xét kỹ tài liệu thí nghiệm mô hình thủy lực, đối chiếu phương án thiết kế khu vực cửa ra nhà máy được kiến nghị nhằm đảm bảo an toàn cho khu vực nhà máy trong cả giai đoạn thi công và vận hành công trình.

++ Thẩm tra hệ số ổn định công trình: lật, trượt, đẩy nổi, thấm, độ bền về nền móng, độ bền kết cấu,... của bộ phận chịu lực các hạng mục công trình. (Lập các phụ lục tính toán kiểm tra theo quy định tại Biểu mẫu 09 Phụ lục I Nghị định 175/2024/NĐ-CP)

++ Thẩm tra tính toán kết cấu, gia cố và bố trí cốt thép các hạng mục công trình, các cấu kiện chịu lực.

++ Đánh giá về bố trí tổng thể mặt bằng kiến trúc khu xây dựng (bao gồm cả kiến trúc khu vực trong nhà máy).

- Thẩm tra với hạng mục đê quây:

++ Thẩm tra kết cấu, cao trình đỉnh đê quây thượng lưu, hạ lưu để đảm bảo an toàn về ổn định, chống thấm phục vụ thi công các hạng mục công trình chính.

++ Thẩm tra tính toán để đảm bảo an toàn về ổn định và cao trình chống lũ đỉnh đê quây.

- Thẩm tra về tính toán các thông số thiết bị dây chuyền công nghệ nhà máy thủy điện, lựa chọn thiết bị chính và phụ trợ:

++ Thiết bị cơ khí thủy công.

++ Thiết bị cơ khí thủy lực.

++ Thiết bị điện nhà máy.

++ Thiết bị viễn thông.

++ Các thiết bị phụ trợ khác phục vụ việc quản lý vận hành, đo lường kiểm tra điều khiển, thiết bị quan trắc . . .

- Thẩm tra về đường dây đầu nối và trạm phân phối mở rộng:

++ Về phương án tuyến, vị trí cột.

++ Phương án đầu nối kết hợp khoảng cột vượt.

++ Thiết kế cột vượt đặc biệt.

++ Lựa chọn giải pháp, tính toán lựa chọn thông số, chọn thiết bị công nghệ và phụ kiện đường dây.

++ Phương án thi công, thời gian ngắt điện...

- Thẩm tra thuyết minh, chỉ dẫn kỹ thuật.

- Thẩm tra về tổ chức thi công:

++ Sơ đồ dẫn dòng thi công, các tần suất tính toán, cấp công trình dẫn dòng.

++ Các biện pháp thi công: công tác đào đất đá hở, công tác đào ngầm, công tác bê tông, công tác lắp đặt thiết bị đảm bảo an toàn đến quá trình thi công và các công trình hiện hữu (đập, nhà máy...). Đặc biệt, cần thẩm tra việc tính toán lượng thuốc nổ của TVTK trong công tác nổ mìn phá đá tại khu vực cửa nhận nước, nhà máy, nhằm đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến các công trình hiện hữu.

++ Sơ đồ bố trí tổng mặt bằng thi công, sơ đồ đường giao thông, sơ đồ cấp điện, cấp nước phục vụ thi công, các hạng mục công trình phụ trợ.

++ Xem xét, đánh giá về phương án bố trí đoạn đường thi công qua mặt đập hiện hữu.

++ Thẩm tra phương án vận chuyển thiết bị siêu trường, siêu trọng đến công trình.

++ Tổng tiến độ thi công: Thẩm tra tiến độ các công việc cụ thể (đào hở, đào ngầm, bê tông hở, bê tông ngầm, lắp đặt thiết bị...) khẳng định tính khả thi hoàn thành công trình theo tiến độ của TVTK lập; Khuyến nghị các điều kiện, các công việc cần hoàn thành trước khi khởi công công trình.

- Thẩm tra lại khối lượng vật liệu tại mỏ, khả năng tận dụng vật liệu xây dựng (cát, đá, đất đắp chống thấm,...) phục vụ thi công công trình trên cơ sở quy mô các hạng mục trong giai đoạn TKKT;

- Thẩm tra hồ sơ thiết kế mô hình BIM:

Thẩm tra thiết kế mô hình BIM đảm bảo đúng, đủ các nội dung phục vụ trình cơ quan thẩm định theo quy định, bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

+ Thẩm tra năng lực, kinh nghiệm nhà thầu thực hiện BIM.

+ Thẩm tra sự phù hợp của BIM bước sau so với bước trước.

+ Thẩm tra sự phù hợp kết quả thực hiện, mô hình, dữ liệu BIM so với yêu cầu của chủ đầu tư (EIR).

+ Thẩm tra sự phù hợp quá trình triển khai so với Kế hoạch thực hiện BIM (BEP).

+ Thẩm tra sự phù hợp, tính thống nhất của mô hình BIM với các kết quả tính

- toán, thiết kế (bao gồm khối lượng chủ yếu của các bộ phận công trình).
- + Thẩm tra về mức độ phát triển thông tin (LOD): Xem xét thể hiện kích thước, vị trí, hình dạng, số lượng và định hướng.
 - + Sự phối hợp liên bộ môn: Liên kết giữa kiến trúc – kết cấu – cơ điện để phát hiện xung đột và có giải pháp xử lý cũng như sự đồng bộ giữa bản vẽ 2D và mô hình 3D.
 - + Thẩm tra chất lượng hình học và thông tin: Thẩm tra độ chính xác của hình học (độ chính xác của kích thước thực tế) và thông tin phi hình học (vật liệu, thông số kỹ thuật,...).
 - + Thẩm tra về khả năng xuất bản vẽ và tài liệu: Trích xuất bản vẽ kỹ thuật (tự động và chính xác) và bảng khối lượng chính phục cho dự án.
 - + Kiểm tra định dạng và trao đổi dữ liệu theo định dạng chuẩn, môi trường dữ liệu chung (CDE) như: IFC, PDF, DWG, XLSX...
 - + Thẩm tra sự phù hợp của phần mềm và công cụ sử dụng.

b) Thẩm tra các báo cáo chuyên ngành:

Thẩm tra các báo cáo chuyên ngành kèm theo hồ sơ thiết kế:

- Báo cáo thí nghiệm mô hình thủy lực;
- Báo cáo đánh giá độ nguy hiểm của động đất và vi phân vùng động đất;
- Hồ sơ thiết kế Phòng cháy chữa cháy.

2.4 Thẩm tra dự toán xây dựng công trình

- Thẩm tra khối lượng chi tiết các hạng mục công trình phục vụ lập Dự toán xây dựng công trình: Sự phù hợp, đầy đủ của việc xác định khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong dự toán xây dựng công trình so với thiết kế theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Nghị định 10/2021/NĐ-CP.

- Thẩm tra Dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu:

+ Thẩm tra sự đầy đủ của hồ sơ dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu.
+ Thẩm tra kết quả hoàn thiện, bổ sung hồ sơ dự toán xây dựng công trình (nếu có) theo kiến nghị của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các trường hợp dự toán xây dựng công trình được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định quy định tại khoản 3 Điều này (nếu có) và các ý kiến giải trình;

+ Thẩm tra sự phù hợp, đầy đủ của việc xác định khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán trong dự toán xây dựng công trình so với thiết kế;

+ Thẩm tra việc xác định giá trị dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu đảm bảo tính đúng, tính đủ theo quy định; phù hợp với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng; phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, công nghệ xây dựng, điều kiện thi công, biện pháp thi công xây dựng định hướng, tiến độ thi công công trình và mặt bằng giá thị trường;

+ Phân tích, đánh giá mức độ, nguyên nhân tăng, giảm của các khoản mục chi phí so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm tra.

2.5 Thẩm tra hiệu quả kinh tế - tài chính

- Thẩm tra phương pháp luận
- Thẩm tra kết quả tính toán hiệu quả kinh tế phương án kiến nghị

Thẩm tra kết quả tính toán chỉ tiêu tài chính phương án kiến với các phương án vốn giả định và các phương án giá bán điện.

3. THẨM TRA THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG (TKBVTC)

3.1. Mục tiêu

- Kiểm tra mức độ phù hợp của thiết kế BVTC với thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Thẩm tra sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quy định của pháp luật được áp dụng trong hồ sơ thiết kế.
- Làm cơ sở để Chủ đầu tư thẩm định và phê duyệt TK BVTC các hạng mục công trình.

3.2. Thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công

Nội dung chính công tác thẩm tra hồ sơ TKBVTC - Dự án Nhà máy thủy điện Tuyên Quang mở rộng được thực hiện trên cơ sở hồ sơ TKKT được duyệt, các tài liệu do Chủ đầu tư cấp, Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 và các quy định khác có liên quan, bao gồm và không hạn chế các nội dung sau:

- Sự đầy đủ về nội dung, thành phần hồ sơ;
- Sự phù hợp của thiết kế xây dựng bước sau so với thiết kế xây dựng bước trước (các giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ đạo,...);
- Sự phù hợp về khối lượng giữa TKBVTC so với TKKT;
- Sự phù hợp giữa TKBVTC phần xây dựng với thiết kế phần thiết bị công nghệ, thiết bị quan trắc (các chi tiết đặt sẵn), đảm bảo đồng bộ giữa xây và lắp;
- Đánh giá, kiểm tra tính toán kết cấu, ổn định, thấm,... hạng mục công trình nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư;
- Thẩm tra các chỉ dẫn kỹ thuật xây dựng trong TKBVTC; sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế hiện hành; sự tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ, sức khỏe - an toàn - môi trường (HSE); công tác tiêu thoát nước, chiếu sáng; các lưu ý khác liên quan;

- Thẩm tra hồ sơ thiết kế mô hình BIM:

Thẩm tra thiết kế mô hình BIM đảm bảo đúng, đủ các nội dung phục vụ trình cơ quan thẩm định theo quy định, bao gồm nhưng không hạn chế các nội dung sau:

- + Thẩm tra sự phù hợp của Bim bước sau so với bước trước.
- + Thẩm tra về mức độ phát triển thông tin (LOD): Xem xét thể hiện kích thước, vị trí, hình dạng, số lượng và định hướng.
- + Sự phối hợp liên bộ môn: Liên kết giữa kiến trúc – kết cấu – cơ điện để phát hiện xung đột và có giải pháp xử lý cũng như sự đồng bộ giữa bản vẽ 2D và mô hình 3D.

+ Thẩm tra chất lượng hình học và thông tin: Thẩm tra độ chính xác của hình học (độ chính xác của kích thước thực tế) và thông tin phi hình học (vật liệu, thông số kỹ thuật,...)

+ Thẩm tra về khả năng xuất bản vẽ và tài liệu: Trích xuất bản vẽ kỹ thuật (tự động và chính xác) và bảng khối lượng chính phục cho dự án.

+ Kiểm tra định dạng và trao đổi dữ liệu theo định dạng chuẩn, môi trường dữ liệu chung (CDE) như: IFC, PDF, DWG, XLSX...

+ Thẩm tra sự phù hợp của phần mềm và công cụ sử dụng.

Các bản vẽ được ký thỏa thuận, đóng dấu thẩm tra là cơ sở để Chủ đầu tư phê duyệt và sau đó, để Nhà thầu triển khai công việc tại công trường. Những BVTC được hiệu chỉnh, sửa đổi tại công trường sẽ được xem xét và ký thỏa thuận đáp ứng tiến độ thi công.

C. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

1.1 Tiến độ thẩm tra Báo cáo NCKT - BIM

15 ngày kể từ ngày đơn vị Tư vấn nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu của dự án liên quan để thẩm tra. Trường hợp có ý kiến yêu cầu hiệu chỉnh hồ sơ của cơ quan thẩm định, thời gian thẩm tra hồ sơ không quá 3 ngày kể từ khi nhận đủ hồ hiệu chỉnh.

1.2 Tiến độ thẩm tra TKKT-DTXDCT - BIM

20 ngày kể từ ngày đơn vị Tư vấn nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu của dự án liên quan để thẩm tra. Trường hợp có ý kiến yêu cầu hiệu chỉnh hồ sơ của cơ quan thẩm định, thời gian thẩm tra hồ sơ không quá 3 ngày kể từ khi nhận đủ hồ hiệu chỉnh. Thời gian thẩm tra dự toán gói thầu không quá 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

1.3 Tiến độ thẩm tra TKBVTC – BIM

Đáp ứng thi công các hạng mục công trình (đảm bảo TK BVTC các hạng mục được thẩm tra hoàn thành để phê duyệt trước khi thi công từ 0,5 đến 01 tháng).

2. Chế độ báo cáo

- Thường xuyên báo cáo, thông tin tới Chủ đầu tư về nội dung thẩm tra, các yêu cầu bổ sung tài liệu, đề xuất Tư vấn thiết kế giải trình hoặc chỉnh sửa hồ sơ trong quá trình thẩm tra.

- Cử đại diện tham gia đầy đủ các các buổi họp theo yêu cầu của Chủ đầu tư, phối hợp giải trình trước Cơ quan thẩm định thiết kế.

- Lập báo cáo thẩm tra cuối cùng và ký, đóng dấu xác nhận vào hồ sơ đã được thẩm tra theo quy định.

3. Sản phẩm giao nộp

- Yêu cầu sản phẩm giao nộp bao gồm USB hoặc CD chứa file mềm (định dạng Word, excel, cad, pdf,...), 7 bộ gốc hồ sơ bản cứng và số lượng bản phô tô công chứng phù hợp với từng giai đoạn theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Hồ sơ thẩm tra các giai đoạn bao gồm và không hạn chế các thành phần sau:

+ Văn bản trả lời kết quả công tác thẩm tra.

+ Tập: Báo cáo chính công tác thẩm tra.

+ Tập: Phụ lục tính toán (kết cấu, ổn định, thấm,...).

+ Tập: Phụ lục khối lượng thẩm tra.

+ Tập: Bản vẽ (nếu có).

4. Địa điểm và phương tiện làm việc

- Địa điểm làm việc là trụ sở của Tư vấn hoặc hiện trường (nếu cần).

- Đơn vị tư vấn phải tự trang bị tất cả các phương tiện phục vụ trong quá trình làm việc (máy móc, dụng cụ, thiết bị, thiết bị văn phòng,...).

D. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU

1. Yêu cầu đối với nhà thầu:

1.1 Nhà thầu tham dự gói thầu này phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng, điện lực và đấu thầu, có đầy đủ tư cách pháp nhân theo qui định của pháp luật.

1.2. Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự

Theo yêu cầu được quy định tại Mục 2 Chương III của E-HSMT.

2. Yêu cầu về nhân sự

Năng lực của cá nhân thực hiện gói thầu này phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

Nhà thầu, bằng kinh nghiệm của mình phải đề xuất nhân sự đảm bảo hoàn thành được khối lượng công việc đáp ứng tiến độ. Yêu cầu về vị trí, số lượng, năng lực, kinh nghiệm các nhân sự chủ chốt được quy định tại Mục 2 Chương III của E-HSMT.

3. Yêu cầu đối với nhà thầu phụ

Trường hợp nhà thầu đề xuất các nhà thầu phụ thực hiện một phần công việc thì nhà thầu phụ phải đáp ứng về năng lực thực hiện đảm bảo theo quy định hiện hành phù hợp với công việc đảm nhận. Ngoài ra, nhà thầu phụ cũng phải có kinh nghiệm thực hiện tối thiểu một công việc tương tự.

E. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của nhà thầu

- Thực hiện đầy đủ các nội dung công việc theo Hợp đồng và các quy định pháp lý liên quan, phối hợp chặt chẽ với tư vấn thiết kế và Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư trong thời gian thực hiện để đảm bảo chất lượng, tiến độ;

- Nhà thầu phải đệ trình cho đại diện Chủ đầu tư, chi tiết về chương trình, kế hoạch thực hiện bao gồm cả kế hoạch về nhân lực, sơ đồ tổ chức... sẽ sử dụng cho việc thực hiện gói thầu;

- Công tác thẩm tra được bắt đầu thực hiện ngay sau khi Hợp đồng dịch vụ tư vấn được ký. Nhà thầu có trách nhiệm bố trí nhân sự, sắp xếp thời gian thực hiện đáp ứng tiến độ theo Hợp đồng (làm việc 3 ca), Nhà thầu tư vấn tiến hành công tác thẩm tra song song với quá trình nhà thầu tư vấn khảo sát, lập BCNCKT, lập TKKT và theo từng phân của hồ sơ; Trường hợp BCNCKT/TKKT của dự án trong quá trình thực hiện (kể cả sau khi đã được phê duyệt) phải điều chỉnh theo ý kiến của cấp thẩm quyền, Bên B vẫn phải phối hợp với Bên A để thực hiện công tác thẩm tra.

- Chuẩn bị tài liệu và tham dự các cuộc họp kiểm tra, thẩm định theo yêu cầu của Chủ đầu tư, các cơ quan có chức năng;

- Nộp báo cáo cho đại diện chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Mục C nêu trên (MỤC C - BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN);

- Tạo điều kiện thuận lợi để Đại diện chủ đầu tư/Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện hợp đồng;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng thẩm tra do mình thực hiện. Việc thẩm định và phê duyệt thiết kế của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người ra quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu thẩm tra do mình thực hiện trừ các trường hợp mà các sai sót không phải do lỗi nhà thầu hoặc do nguyên nhân khách quan hay bất khả kháng;

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trình nộp Chủ đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu;

- Thực hiện giải trình với các cơ quan có thẩm quyền trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và trong quá trình kiểm toán, thanh tra sau này;

- Phối hợp với tư vấn thiết kế để hoàn thiện hồ sơ tư vấn;

- Không được chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng dưới bất cứ hình thức nào cho bên thứ 3 mà không được sự chấp thuận của Đại diện chủ đầu tư/Chủ đầu tư;

- Nhà thầu có trách nhiệm bảo mật trong khi thực hiện hợp đồng và sau khi hợp đồng hoàn thành đối với các tài liệu, thông tin liên quan của Hợp đồng, không được cung cấp một phần hay toàn bộ thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào biết khi chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư. Không được sử dụng thông tin bảo mật mà các bên đã cung cấp cho nhau phục vụ cho các mục đích khác ngoài nội dung dự án hai bên thực hiện. Trường hợp Nhà thầu vi phạm ở bất kỳ giai đoạn nào sẽ phải bồi thường thiệt hại 100% toàn bộ giá trị hợp đồng, các chi phí liên quan không giới hạn của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện liên quan đến hợp đồng này;

- Nhà thầu có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ: Biên bản nghiệm thu, quyết toán kinh phí và phối hợp với Đại diện chủ đầu tư/Chủ đầu tư thanh quyết toán Hợp đồng theo yêu cầu. Trường hợp Nhà thầu không phối hợp với Đại diện chủ đầu tư/Chủ đầu tư thực hiện quyết toán theo các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán thì Đại diện chủ đầu tư/Chủ đầu tư có quyền đơn phương quyết toán theo kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Nhà thầu phải hoàn toàn tuân thủ kết quả trong trường hợp này;

- Thực hiện theo các quyết định, kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán;

- Nhà thầu phải tự trang bị tất cả các phương tiện phục vụ trong quá trình làm việc cả 3 ca (máy móc, dụng cụ, thiết bị, thiết bị văn phòng, ...) và chi trả chi phí đi lại, tham quan địa điểm xây dựng, tham gia các cuộc họp, thỏa thuận các báo cáo chuyên ngành với các bên liên quan và các chi phí liên quan khác (nếu có);

Thực hiện thẩm tra hồ sơ BCNCKT hiệu chỉnh bao gồm cả TMĐT nếu cần thiết trong quá trình thực hiện và quyết toán Dự án;

Chịu trách nhiệm chi trả các chi phí/bồi thường thiệt hại do lỗi của sản phẩm tư vấn thẩm tra gây ra;

- Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định.

2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Phối hợp chặt chẽ với Tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Cung cấp cho Tư vấn những văn bản, tài liệu có liên quan đến dự án (nếu có).
- Giám sát, kiểm tra Tư vấn thực hiện dịch vụ.
- Tổ chức thẩm tra, nghiệm thu và trình duyệt các sản phẩm tư vấn đầy đủ, kịp thời.

- Chủ đầu tư có quyền đình chỉ thực hiện hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng hoặc có quyền cắt bớt một phần khối lượng Hợp đồng giao cho đơn vị khác thực hiện nếu trong khoảng thời gian theo yêu cầu kể từ ngày Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư ra văn bản thông báo yêu cầu khắc phục những thiếu sót về chất lượng, tiến độ mà Nhà thầu không khắc phục hoặc khắc phục không đạt yêu cầu. Trong trường hợp Nhà thầu nhận thấy nhà thầu không đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng, tùy theo tình hình thực tế Chủ đầu tư có thể chỉ định nhà thầu khác thực hiện phần công việc đó. Việc chỉ định nhà thầu khác là quyền của Chủ đầu tư, nhà thầu phải chấp thuận và chịu các chi phí phát sinh do việc thay thế nhà thầu này. Phần khối lượng cắt chuyển do Chủ đầu tư tính theo đơn giá lập trên cơ sở định mức, đơn giá hiện hành của cấp có thẩm quyền ban hành tại thời điểm triển khai và trừ vào giá trị thực hiện của nhà thầu theo Hợp đồng. Trong trường hợp nhà thầu không thực hiện hoặc không chấp thuận ý kiến của Chủ đầu tư về nhà thầu khác được chỉ định thì Chủ đầu tư có quyền xem xét chấm dứt một phần/toàn bộ hợp đồng, nội dung chấm dứt theo quy định tại ĐKC 19;

- Thanh toán cho nhà thầu tư vấn theo quy định tại ĐKC và ĐKCT của hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu không phối hợp với Chủ đầu tư/Đại diện chủ đầu tư thực hiện quyết toán theo các kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm toán thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương quyết toán theo kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Nhà thầu phải hoàn toàn tuân thủ kết quả trong trường hợp này;

- Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn điện lực Quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 514/QĐ-EVN ngày 17/4/2025.

- Cùng bàn bạc và đi đến thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của nhà thầu.

F. XỬ LÝ VI PHẠM CỦA TƯ VẤN

1. Vi phạm trong Công tác kiểm tra, thẩm tra khảo sát, thiết kế

1.1. Các vi phạm trong công tác kiểm tra, thẩm tra hồ sơ khảo sát, thiết kế:

- Vi phạm trong việc kiểm tra, thẩm tra hồ sơ khảo sát/thiết kế dự án/công trình trong quá trình kiểm tra, thẩm tra hồ sơ và nội dung trình duyệt;
- Báo cáo kết quả thẩm tra không chính xác;
- Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, e.office,...).

2.2. Thời điểm xác định các vi phạm:

- Trong hồ sơ thiết kế Dự án/công trình khi trình thẩm định;
- Trong quá trình thi công xây dựng công trình.

2.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân:

- Người trực tiếp kiểm tra, thẩm tra của Tư vấn thẩm tra;

- Chủ nhiệm thẩm tra, Chủ trì thẩm tra các lĩnh vực, bộ môn của Tư vấn thẩm tra;

- Người đứng đầu của nhà thầu Tư vấn thẩm tra;

- Nhà thầu Tư vấn thẩm tra.

2. Vi phạm trong Công tác thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng

2.1. Các vi phạm trong công tác thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng bao gồm:

- Vi phạm trong việc tuân thủ các quy định về quản lý chi phí ĐTXD được ban hành và có hiệu lực đối với từng thời kỳ;

- Vi phạm trong việc tuân thủ nội dung hồ sơ kỹ thuật (khảo sát, thiết kế các giai đoạn: khối lượng, biện pháp tổ chức xây dựng/biện pháp thi công, các điều kiện tự nhiên liên quan...);

- Áp dụng/vận dụng định mức, đơn giá và các chế độ trong tính toán, xác định chi phí không đúng;

- Các sai sót trong quá trình tính toán, xác định chi phí;

- Vi phạm thời gian thực hiện và/hoặc không đầy đủ hồ sơ liên quan theo quy định khi trình duyệt (kể cả các tài liệu gửi qua e.mail, e.office,...);

f) Xác định TMĐT/ĐTXD/dự toán gói thầu có giá chi phí chênh lệch lớn hơn $\pm 10\%$ so với kết quả thẩm định, phê duyệt.

2.2. Các vi phạm nêu trên sẽ được cơ quan/Đơn vị tiếp nhận thẩm định (Đơn vị được giao QLDA/chủ đầu tư/EVN) chỉ rõ trong quá trình tiếp nhận giải quyết. Đơn vị thẩm tra phải chỉnh sửa phù hợp quy định, chuẩn xác giá trị và lập lại báo cáo, đồng thời làm rõ trách nhiệm để xử lý theo mức độ vi phạm đối với Tư vấn thẩm tra, chủ nhiệm và cá nhân trực tiếp thực hiện.-

3. Xử lý vi phạm

3.1. Đối với Nhà thầu Tư vấn thẩm tra

Tùy theo mức độ vi phạm, Nhà thầu Tư vấn thẩm tra sẽ phải chịu các hình thức xử lý như sau: (i) phạt tiền, bồi thường thiệt hại theo qui định của hợp đồng; (ii) chấm dứt Hợp đồng thẩm tra theo qui định của hợp đồng; (iii) Không cho phép tham gia có thời hạn hoặc không thời hạn, dưới mọi hình thức các dự án/ công trình do EVN và các Đơn vị thành viên EVN làm chủ đầu tư.

3.2. Đối với các nhân sự của Tư vấn thẩm tra

- Trường hợp Chủ đầu tư/Cơ quan thẩm định phát hiện các hành vi vi phạm trong công tác thẩm tra trong quá trình thẩm định dẫn đến phải trình duyệt lần thứ nhất thì Nhà thầu Tư vấn phải thay thế các nhân sự kiểm tra (Tổ trưởng/Nhóm trưởng/Chủ trì); trình duyệt lại lần thứ 02 trở lên phải thay thế các vị trí Chủ trì thẩm tra bộ môn/Chủ nhiệm thẩm tra dự án.

- Các nhân sự bị thay thế không được tham gia các dự án do EVN/ các Đơn vị thành viên EVN làm chủ đầu tư trong thời hạn 01 năm.